

Số: **191** /GM-UBND

Thị xã Quảng Trị, ngày 25 tháng 02 năm 2022

GIẤY MỜI

**Về việc tham dự họp bàn liên quan việc quản lý
Công ty Cổ phần Công trình - Môi trường Đô thị Quảng Trị**

UBND thị xã tổ chức phiên làm việc với các Sở ngành cấp tỉnh để hướng dẫn giải quyết vướng mắc liên quan đến thẩm quyền quản lý vốn nhà nước, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với Công ty Cổ phần Công trình - Môi trường Đô thị Quảng Trị, giúp địa phương quản lý đảm bảo theo quy định.

1. Thành phần kính mời:

- Đại diện lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị,
- Đại diện lãnh đạo Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị,
- Đại diện lãnh đạo Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Trị,
- Đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị.
- Đại diện lãnh đạo Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị.

2. Thời gian: Vào lúc 14h, Thứ Năm, ngày 03/03/2022.

3. Địa điểm: Hội trường UBND thị xã Quảng Trị (295 Trần Hưng Đạo)

4. Chủ trì: Đồng chí Nguyễn Hồng Sơn - Phó Chủ tịch UBND thị xã.

Trân trọng kính mời các đồng chí sắp xếp thời gian đến dự họp./.

(Sao gửi kèm báo cáo dự thảo nội dung để phục vụ phiên họp)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Lưu: VT, LT.

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Xuân Tăng

Số: /BC-UBND

Thị xã Quảng Trị, ngày tháng năm 2022

(Dự thảo)

BÁO CÁO

Về một số vướng mắc trong việc quản lý Công ty Cổ phần Công trình - Môi trường đô thị Quảng Trị (Tài liệu phục vụ phiên họp với Lãnh đạo các sở, ngành)

Để đảm bảo việc quản lý Công ty Cổ phần Công trình - Môi trường đô thị Quảng Trị theo quy định của pháp luật, UBND thị xã báo cáo Lãnh đạo các Sở một số nội dung liên quan thẩm quyền quản lý vốn Nhà nước; trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với Công ty và đối với người đại diện phần vốn nhà nước như sau:

I. Quá trình thành lập, nguồn gốc hình thành tài sản và tổ chức, hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình - Môi trường đô thị Quảng Trị

1. Quá trình thành lập Công ty Cổ phần Công trình - Môi trường đô thị Quảng Trị

Đội Quản lý công trình đô thị thị xã Quảng trị được thành lập ngày 10/6/1991; đến năm 1999, UBND thị xã có chủ trương xây dựng đề án chuyển Đội Quản lý công trình đô thị thành doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích. Theo đó, từ năm 1999 - 2003, UBND thị xã báo cáo với tỉnh xin chủ trương chuyển Đội Quản lý công trình đô thị thị xã thành doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích. Nhưng trong giai đoạn này Chính phủ có chủ trương tạm dừng thành lập doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp nhà nước chuyển đổi thành Công ty TNHH nhà nước MTV nên việc thành lập doanh nghiệp nhà nước từ Đội Quản lý công trình đô thị không thực hiện được.

Đến năm 2004, Chính phủ ban hành Nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty cổ phần. Ngày 7/01/2005, theo đề nghị của UBND thị xã Quảng Trị và Sở KH&ĐT, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 53/UB-TM, theo đó UBND tỉnh có ý kiến: “*Đồng ý cho Đội Quản lý công trình Đô thị, thị xã Quảng Trị chuyển đổi thành Công ty cổ phần (Nhà nước nắm cổ phần chi phối), hoạt động trong lĩnh vực thoát nước đô thị, ánh sáng đường phố và vệ sinh môi trường đô thị trên địa bàn thị xã. UBND thị xã Quảng Trị chỉ đạo Đội Quản lý công trình Đô thị thị xã Quảng Trị xây dựng phương án thành lập Công ty cổ phần theo đúng quy định của Nhà nước và cử đại diện tham gia quản lý phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp*”.

Căn cứ ý kiến của UBND tỉnh, UBND thị xã ban hành Quyết định số 62/QĐ-UB ngày 18/3/2005 về thành lập Ban Đổi mới mô hình hoạt động của Đội Quản lý công trình đô thị do bà Võ Thị Hoa Mai, Phó Chủ tịch UBND thị

xã làm Trưởng ban. Ban Đổi mới đã tiến hành xây dựng phương án chuyển đổi, xây dựng điều lệ, kiểm kê, trình UBND thị xã phê duyệt giá trị tài sản của nhà nước tại Đội Quản lý công trình đô thị và giá trị tài sản do cán bộ, nhân viên và người lao động đóng góp làm cơ sở ghi vốn điều lệ của công ty.

Sau khi đã hoàn thành công tác kiểm kê, đánh giá tài sản, UBND thị xã đã ra Quyết định số 92/QĐ-UB ngày 13/5/2005 về phê duyệt giá trị tài sản của Đội Quản lý công trình đô thị thị xã Quảng Trị với giá trị tài sản thực tế còn lại là 1.710.372.900 đồng và xác định giá trị tài sản trên được tính vào giá trị tài sản của Đội Quản lý công trình đô thị để làm thủ tục chuyển đổi thành Công ty cổ phần.

Ngày 03/8/2005, UBND thị xã đã có Tờ trình số 217/TT-UB trình UBND tỉnh, Ban Đổi mới và phát triển doanh nghiệp tỉnh quyết định thành lập Công ty Cổ phần Công trình - Môi trường và Xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị.

Ngày 19/11/2005, Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Trị đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 3003000058 cho Công ty Cổ phần Công trình - Môi trường đô thị Quảng Trị (*sau đây viết tắt là Công ty*) với số vốn điều lệ 2.246.410.000 đồng, trong đó UBND thị xã Quảng Trị là cổ đông sáng lập với số vốn là 1.710.372.900 đồng (*tương đương với 171.037 cổ phần (mệnh giá cổ phần 10.000đ)*), chiếm 76,14%; người đại diện phần vốn Nhà nước là bà Võ Thị Hoa Mai, Phó Chủ tịch UBND thị xã là Chủ tịch Hội đồng quản trị; ông Trần Ngọc Tâm làm Giám đốc Công ty.

Ngành, nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh gồm: Dịch vụ quản lý, khai thác, vận hành, bảo trì các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; dịch vụ vệ sinh môi trường đô thị; xây lắp công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, xây dựng dân dụng, giao thông; trồng, mua bán hoa cây cảnh, trang trí sân vườn, nội thất; kinh doanh dịch vụ ăn uống; dịch vụ vận tải hàng hoá.

(*Có các văn bản liên quan đến quá trình thành lập Công ty kèm theo, gồm: Quyết định số 408/QĐ-UB ngày 10/6/1991 của UBND tỉnh về thành lập Đội Quản lý công trình đô thị; Công văn số 53/UB-TM ngày 07/01/2005 của UBND tỉnh về việc chuyển đổi mô hình Đội Quản lý công trình đô thị thị xã Quảng Trị; Quyết định số 62/QĐ-UB ngày 18/3/2005 của UBND thị xã Quảng Trị về thành lập Ban Đổi mới mô hình hoạt động của Đội quản lý công trình đô thị; Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 13/5/2005 của UBND thị xã về việc phê duyệt giá trị tài sản của Đội quản lý công trình đô thị; Tờ trình số 217/TT-UB ngày 03/8/2005 của UBND thị xã về việc quyết định thành lập Công ty Cổ phần Công trình - Môi trường và Xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 3003000058).*)

* Về thẩm quyền thành lập Công ty Nhà nước tại thời điểm năm 2005: Tại Khoản 2, Điều 9, Luật Doanh nghiệp Nhà nước năm 2003 quy định: “*Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định thành lập mới công ty nhà nước*”;

* Về thẩm quyền quyết định cổ phần hóa các doanh nghiệp tại thời điểm năm 2005: Tại Điểm c, Khoản 1, Điều 40, Nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty cổ phần quy định: *“Chủ tịch UBND tỉnh quyết định cổ phần hóa các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý; quyết định giá trị doanh nghiệp; phê duyệt phương án cổ phần hóa để chuyển thành công ty cổ phần”*.

2. Về nguồn gốc hình thành tài sản của Công ty và việc bổ sung, tăng giảm phần vốn nhà nước (đến 12/2021)

- Theo báo cáo của Công ty, tài sản để hình thành nên Công ty bao gồm 02 nguồn: Nguồn tài sản của Nhà nước giao cho Đội Quản lý công trình đô thị thị xã quản lý (là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thị xã) và nguồn của cán bộ, nhân viên và người lao động đóng góp.

Giá trị tài sản được xác định bởi Hội đồng định giá của Đội Quản lý công trình đô thị thị xã và được UBND thị xã phê duyệt tại Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 13/5/2005 với tổng giá trị 1.710.372.900 đồng. Các tài sản chủ yếu phục vụ nhiệm vụ thu gom, xử lý rác, vệ sinh môi trường như: Phương tiện, thiết bị, nhà cửa, vật kiến trúc, trong đó có 02 phương tiện chuyên dụng gồm xe cầu, xe ép rác và 01 xe ô tô 12 chỗ ngồi. Riêng tài sản là đất khu trụ sở công ty, vườn ươm cây xanh thì thực hiện thuê đất trả tiền hàng năm theo quy định của Luật Đất đai.

Tổng giá trị tài sản khi thành lập công ty là 2.246.410.000 đồng, trong đó: Nhà nước góp 1.710.372.900 đồng, chiếm 76,14%; cán bộ, nhân viên và người lao động đóng góp: 536.037.100 đồng, chiếm 23,86%.

- Từ khi thành lập công ty đến nay, từ nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ, thị xã đã mua sắm thêm 5 thiết bị chuyên dụng với tổng giá trị 3.706 triệu đồng, mua máy phát điện phục vụ hệ thống xử lý nước rỉ rác tại bãi rác với giá trị 71 triệu đồng.

Bên cạnh đó, từ nguồn khấu hao tài sản, công ty đã mua mới một xe ép rác với giá trị 1.295 triệu; mua xe tải để gắn cầu với giá trị 697 triệu; mua cần cầu để lắp vào xe tải để cắt cây, sửa điện với giá trị 240 triệu; đối ứng với phần ngân sách tỉnh hỗ trợ để mua xe ép rác với giá trị 300 triệu.

- Về hiệu quả sử dụng phần vốn nhà nước: Ngoài số nộp thuế theo quy định, hàng năm công ty đã thực hiện nộp cổ tức vào ngân sách thị xã với số đã nộp từ năm 2012 – 2020: 1.145 triệu đồng. Số cổ tức này nộp tại Kho bạc thị xã và được hạch toán vào mục thu khác của ngân sách thị xã.

3. Tổ chức và hoạt động của Công ty

- Qua hơn 15 năm hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã từng bước ổn định và phát triển nhiều mặt. Về quy mô, từ khi thành lập chỉ có 15 cán bộ, nhân viên và người lao động, nay số lượng là 60 người, với tổ chức bộ máy:

- + Hội đồng quản trị: 5 thành viên, gồm Chủ tịch và 04 thành viên;
- + Ban kiểm soát: 3 thành viên;

- + Ban Giám đốc: 02 thành viên, gồm Giám đốc và 01 phó giám đốc;
- + Phòng Tài chính - Kế toán: 04 người, gồm 01 Trưởng phòng và 03 nhân viên;
- + Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật: 04 người, gồm 01 Phó Trưởng phòng phụ trách và 03 nhân viên;

- + Phòng Tổ chức - Hành chính: 06 người, gồm 1 Trưởng phòng và 5 nhân viên;

- + 03 Đội Sản xuất: 36 người, gồm 03 Đội trưởng, 02 Đội phó và 29 nhân viên.

- Về người đại diện của UBND thị xã quản lý phần vốn của nhà nước: Sau khi tiến hành Đại hội cổ đông thành lập công ty, UBND thị xã đã cử Phó Chủ tịch UBND thị xã, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, nguyên Phó Trưởng phòng Quản lý đô thị - Đội trưởng Đội công trình đô thị làm đại diện (nhiệm kỳ I, II). Kể từ nhiệm kỳ III, IV đến nay do nguyên Phó Trưởng phòng Quản lý đô thị - Đội trưởng Đội công trình đô thị làm đại diện quản lý phần vốn của nhà nước tại doanh nghiệp. Trưởng ban kiểm soát tại công ty do Lãnh đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch đảm nhận, thực hiện các chức năng theo quy định.

Từ khi thành lập đến nay, hoạt động của Công ty chủ yếu là thực hiện nhiệm vụ công ích và phục vụ một số nhiệm vụ chính trị của địa phương, nhất là trong các dịp: Lễ, các sự kiện chính trị, khắc phục lụt bão,...; một số nhiệm vụ cấp bách thực hiện theo sự chỉ đạo trực tiếp của các đồng chí lãnh đạo thị xã. Các hoạt động nhiệm vụ của công ty đã góp phần tích cực trong việc đảm bảo và duy trì tốt công tác vệ sinh, môi trường trên địa bàn thị xã.

II. Một số vấn đề vướng mắc trong quản lý Công ty

1. Về đại diện chủ sở hữu nhà nước

Tại Khoản 2, Điều 4 Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước quy định: *“UBND cấp tỉnh là cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ phần vốn Nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp do UBND tỉnh quyết định thành lập hoặc được giao quản lý.”*

Tại Công văn số 3695/STC-QLNS ngày 08/10/2021 của Sở Tài chính về việc xin ý kiến vào dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giai đoạn 2022 - 2025, Sở Tài chính có trả lời: *“Ngân sách huyện không phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư vốn Nhà nước cho các tổ chức kinh tế. Qua rà soát đến nay chưa có quy định cơ quan đại diện chủ sở hữu là UBND cấp huyện”*.

Như vậy, theo quy định trên, UBND tỉnh là cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với phần vốn nhà nước đầu tư tại Công ty; UBND thị xã không được giao thẩm quyền là cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại Công ty. Tuy nhiên hiện nay, UBND thị xã là cổ đông sáng lập với số vốn chiếm 76,14%, là cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Công ty.

2. Về quản lý người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp

Tại Khoản 3, Điều 6, Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn

nhà nước tại doanh nghiệp quy định: “*Cơ quan đại diện chủ sở hữu có thẩm quyền quyết định đánh giá, cử, cử lại, cho thôi đại diện phần vốn nhà nước, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với người đại diện phần vốn nhà nước.*”.

Tại Khoản 7, Điều 5 của Quy định về việc quản lý các chức danh cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP và người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định: “*Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp quản lý chức danh Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.*”.

Cũng theo Quy định trên, UBND tỉnh không phân cấp hay quy định về thẩm quyền quản lý đối với người đại diện phần vốn nhà nước tại bất kỳ doanh nghiệp nào. Như vậy, thẩm quyền quản lý đối với người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty là Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị. Tuy nhiên hiện nay, UBND thị xã là cơ quan cử người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty.

3. Về quản lý tài sản nhà nước tại Công ty

Khi chuyển tài sản từ Đội Quản lý công trình đô thị thị xã Quảng Trị sang Công ty chưa có Quyết định của UBND tỉnh nên khó khăn về mặt pháp lý. Do chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể nên các loại tài sản như: Xe chuyên dùng, thiết bị, công cụ, dụng cụ bổ sung thêm chưa được hạch toán tăng thêm phần vốn nhà nước. Vì vậy, hiện nay tỷ lệ vốn góp tại Công ty chưa phải ánh đúng thực chất tỷ lệ chủ sở hữu. Việc trích khấu hao do Công ty trực tiếp thực hiện và được quản lý tại Công ty, không nộp vào kho bạc nhà nước hàng năm.

Ngoài ra, từ đó đến nay, Công ty còn được thị xã giao vận hành, quản lý một số tài sản khác nhưng không tính vào tài sản của Công ty như: Nhà máy xử lý nước thải, bãi rác, hệ thống điện chiếu sáng, điện trang trí, hệ thống thoát nước thải...

Xuất phát từ những vướng mắc khó khăn nêu trên, UBND thị xã báo cáo các Lãnh đạo các Sở xem xét chỉ đạo, hướng dẫn để UBND thị xã báo cáo UBND tỉnh xem xét chỉ đạo quản lý hoạt động Công ty theo đúng quy định của pháp luật và đúng thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Sở: Tài chính, KH&ĐT, Nội vụ, Tư pháp;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Lưu: VT, NV.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG QUẢNG TRỊ
ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số : 408/QĐ-UB

Đồng Hà, ngày 10 tháng 6 năm 1991

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
"V/v thành lập đội quản lý công trình
đô thị"

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ luật tổ chức HĐND và UBND do HĐND công bố ngày 11/7/89;
- Xét đề nghị của ông Chủ tịch thị xã Quảng Trị tại tờ trình
số 45/TT-UB ngày 30/4 /1991 V/v thành lập Đội công trình đô thị"
- Theo đề nghị của ông Trưởng ban tổ chức chính quyền tỉnh .

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Thành lập Đội quản lý công trình đô thị thị xã Quảng
trị . Đội quản lý công trình đô thị là đơn vị sự nghiệp , gần thu
bù chi , thuộc UBND thị xã Quảng Trị , hạch toán độc lập có khuôn
dấu và tài khoản riêng để giao dịch .

Điều 2 : Chức năng nhiệm vụ :

a- Chức năng

- Quản lý các công trình đô thị , tổ chức dịch vụ xây lắp, sửa
chữa các công trình trên địa bàn thị xã
- Là đơn vị sự nghiệp , gần thu gần thu bù chi, tự trang trải
tài chính và trích nộp một phần ngân sách cho UBND thị xã .

b- Nhiệm vụ :

- Giúp UBND thị xã trong việc quản lý , sử dụng đất xây dựng
cơ bản , xây dựng nhà ở và các công trình đô thị (bao gồm phố xá,
dân cư , tập thể và Nhà nước ...) .
- Quản lý và sửa chữa bảo vệ các công trình đường phố điện
đường , công viên , cây cảnh , cống rãnh thoát nước , vệ sinh đường
phố và các công trình văn hóa , nghĩa trang liệt sĩ , nghĩa địa
trên địa bàn thị xã (ngoài các công trình do cấp trên và các ngành
chức năng khác quản lý) .

- Tổ chức dịch vụ xây lắp , vật tư thiết bị cho công trình xây
dựng cơ bản , công trình công cộng và dân dụng trên địa bàn thị
xã .

Điều 3 : Tổ chức bộ máy và biên chế :

Đội quản lý công trình đô thị có một đội trưởng phụ trách và
một kế toán trưởng .

Bộ máy gián tiếp bảo đảm tin gọn có hiệu quả , căn cứ kế hoạch

= 2 =

nhiệm vụ hàng năm để hợp đồng thực hiện .

Điều 4 : Các ông Chánh văn phòng UBND Tỉnh , Trưởng ban Tổ chức chính quyền tỉnh , Chủ tịch UBND thị xã Quảng Trị, Thủ trưởng các ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này .

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ./.

TM/UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
CHỦ TỊCH

ĐÃ KÝ: Nguyễn Bường

SAO Y BAN CHỈ HUY Quảng Trị, ngày 24/9/1991

TL/CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ
KT/CHÁNH VĂN PHÒNG
PHO VĂN PHÒNG

Lê Đức Ly

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ

Số: 53 /UB-TM

V/v Chuyển đổi mô hình Đội
quản lý CT đô thị TX Q.Trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Hà, ngày 7 tháng 01 năm 2005

Kính gửi: - Sở Kế hoạch & Đầu tư
- UBND thị xã Quảng Trị

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch & Đầu tư (Công văn số 1038/KH-DN ngày 22/11/2004), UBND thị xã Quảng Trị (Tờ trình số 217/TT-UB ngày 25/10) về việc xin chuyển đổi mô hình hoạt động của Đội quản lý công trình Đô thị, thị xã Quảng Trị, UBND tỉnh có ý kiến như sau:

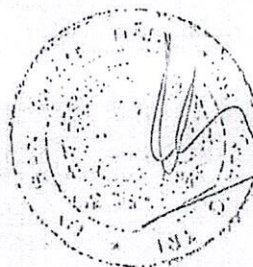
Đồng ý cho Đội quản lý công trình Đô thị, thị xã Quảng Trị chuyển đổi thành Công ty cổ phần (Nhà nước nắm cổ phần chi phối), hoạt động trong lĩnh vực thoát nước đô thị, ánh sáng đường phố và vệ sinh môi trường đô thị trên địa bàn thị xã.

UBND thị xã Quảng Trị chỉ đạo Đội quản lý công trình Đô thị, thị xã Quảng Trị xây dựng phương án thành lập Công ty cổ phần theo đúng quy định của Nhà nước và cử đại diện tham gia quản lý phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- Như trên
- Các Sở: Tài chính, Nội vụ
- Đội QL CT thị xã Quảng Trị
- Lưu VT, TM

TM/ UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
KT/CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hữu Thăng

UBND THỊ XÃ QUẢNG TRỊ

Số : 62/ QĐ-U.B

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Thị xã Quảng Trị, ngày 18 tháng 3 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ

"V/v thành lập Ban đổi mới mô hình hoạt động
Đội quản lý công trình đô thị Thị xã Quảng Trị "

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ

- Căn cứ luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
- Căn cứ nghị định số : 64/2002/NĐ-CP ngày 19/6/2002 của Chính phủ v/v chuyển DNNN thành công ty cổ phần;
- Căn cứ công văn số: 53/UB-TM ngày 7 tháng 1 năm 2005 của UBND Tỉnh Quảng Trị về việc chuyển đổi mô hình Đội quản lý công trình đô thị Thị xã Quảng Trị;
- Theo đề nghị của Ông Đội trưởng Đội QLCTĐT và Trưởng phòng TCLĐ-XH thị xã,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Nay thành lập Ban chuyển đổi mô hình hoạt động Đội quản lý công trình đô thị Thị xã Quảng Trị, gồm các ông bà có tên sau :

1. Bà Võ Thị Hoa Mai - PCT UBND Thị xã - Trưởng ban
2. Ông Trần Ngọc Tâm - Đội trưởng Đội QLCTĐT - Phó ban.
3. Ông Văn Ngọc Lâm - Trưởng phòng TC-KH - Thành viên
4. Ông Hoàng Hiếu - Trưởng phòng TCLĐ-XH - Thành viên
5. Ông Dương Đình Hiếu - Trưởng phòng kinh tế - Thành viên
6. Ông Lê Anh Tài - P. chủ tịch LĐLĐ Thị xã - Thành viên.
7. Ông Phan văn Phú - Chủ tịch CĐCS Đội QLCTĐT- thành viên
8. Ông Dương Xuân Kỳ - Kế hoạch - TCHC Đội QLCTĐT - Thành viên
9. Ông Lê Công Khánh - Kế toán Đội QLCTĐT - Thành viên

Điều 2 : Ban đổi mới mô hình hoạt động Đội quản lý công trình đô thị có trách nhiệm giúp UBND Thị xã tổ chức thực hiện quá trình chuyển đổi Đội quản lý công trình đô thị thành công ty cổ phần theo qui định hiện hành của nhà nước và báo cáo kết quả về UBND Thị xã.

Điều 3 : Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký .

Ban tự giải tán sau khi hoàn thành nhiệm vụ được giao

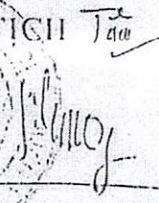
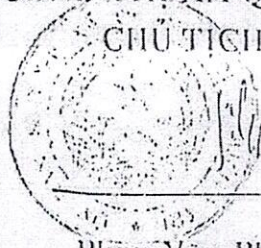
Các Ông Chánh văn phòng HĐND-UBND Thị xã, Thủ trưởng các ban, ngành liên quan và các ông bà có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./

Nơi nhận :

- Như trên

- Lưu

TM/ UBND THỊ XÃ QUẢNG TRỊ

CHỦ TỊCH 

Phan Văn Phòng

UBND THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
Số 92 /QĐ-UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thị xã Quảng Trị, ngày 13 tháng 5 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
V/v phê duyệt giá trị tài sản của Đội QLCT- ĐT thị xã Quảng Trị

UBND THỊ XÃ QUẢNG TRỊ

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 21/11/2003;
- Căn cứ vào giá trị tài sản trên sổ sách kế toán của Đội QLCT - ĐT và tình hình thực tế giá trên thị trường hiện nay;
- Xét đề nghị của Hội đồng định giá tài sản Đội QLCT -ĐT thị xã Quảng Trị,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Phê duyệt giá trị tài sản thực tế còn lại của Đội QLCT - ĐT thị xã Quảng Trị là : 1.710.372.900 .

Bằng chữ : *Một tỉ bảy trăm mười triệu ba trăm bảy mươi hai ngàn chín trăm đồng* (kèm theo phụ lục chi tiết).

Điều 2 : Giá trị tài sản thực tế trên được tính vào giá trị tài sản của Đội QLCT - ĐT thị xã để làm thủ tục chuyển đổi thành Công ty cổ phần.

Điều 3 : Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông Chánh Văn phòng HĐND và UBND , Chủ tịch Hội đồng định giá tài sản, thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận

- TT.HĐND (B/c)
- CT, các PCT UBND Thị xã
- Như điều 3
- Lưu

TM.UBND THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Văn Phong

PHỤ LỤC
(Đính kèm Quyết định số... Ngày tháng 4 năm 2005 của UBND thị xã Quảng Trị) *Nguyễn Văn...*

- I. Số liệu tổng hợp:**
I. Giá trị tài sản theo sổ sách kế toán:
 - Nguyên giá: 2.839.760.000đ
 - Đã hao mòn: 1.052.742.300đ
 - Giá trị còn lại: 1.787.017.700đ
2. Giá trị tài sản thực tế định giá lại: 1.710.372.900đ

II. Số liệu chi tiết:

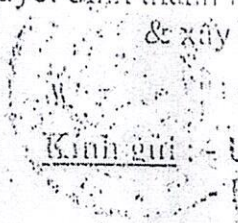
Tên tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Số năm Sdụng	SL	Giá trị theo sổ sách kế toán			Giá trị thực tế			Chênh lệch
				Nguyên giá	Hao mòn	Giá trị còn lại	Nguyên giá xác định lại	Tỷ lệ C lại (%)	Giá trị còn lại	
A/Tài sản đang dùng				1	2	3	4	5	6	7=6-3
I. Tài sản cố định				2.839.760.000	1.052.742.300	1.787.017.700	2.742.960.000		1.710.372.900	-76.644.800
a. Nhà cửa vật kiến trúc				930.000.000	7.000.000	923.000.000	930.000.000		923.000.000	0
Trụ sở làm việc	2005	0	1 cái	860.000.000	0	860.000.000	860.000.000	100	860.000.000	0
Công, hàng rào trụ sở	2004	1	1 cái	70.000.000	7.000.000	63.000.000	70.000.000	90	63.000.000	0
b. Máy móc thiết bị				107.042.000	40.404.400	66.637.600	107.042.000		58.820.200	-7.817.400
Máy cưa	2001	4	1 cái	11.000.000	4.400.000	6.600.000	11.000.000	50	5.500.000	-1.100.000
Máy cắt cỏ	2001	4	1 cái	4.500.000	1.800.000	2.700.000	4.500.000	50	2.250.000	-450.000
Máy phun thuốc	2001	4	1 cái	4.850.000	1.940.000	2.910.000	4.850.000	60	2.910.000	0
Máy bơm nước	2004	1	1 cái	3.140.000	314.000	2.826.000	3.140.000	80	2.512.000	-314.000
Điện thoại cố định	1999	6	1 cái	720.000	432.000	288.000	720.000	50	360.000	72.000
Tivi Panasonic	2001	4	1 cái	4.000.000	1.600.000	2.400.000	4.000.000	60	2.400.000	0
Máy in Laser	2002	3	1 cái	6.777.000	2.033.100	4.743.900	6.777.000	50	3.388.500	-1.355.400
Thiết bị âm thanh	2004	1	1 bộ	9.500.000	950.000	8.550.000	9.500.000	80	7.600.000	-950.000
Bình nước nóng	2002	3	1 cái	1.800.000	540.000	1.260.000	1.800.000	60	1.080.000	-180.000
Bàn Bida rô	1999	6	1 cái	850.000	510.000	340.000	850.000	30	255.000	-85.000
Bàn gỗ	1999	6	1 cái	1.500.000	900.000	600.000	1.500.000	40	600.000	0

DVT: Đồng

Ghế tựa	1999	6	10 cái	1.500.000	900.000	600.000	1.500.000	30	450.000	-150.000
Ghế xoay	2001	4	10 cái	1.500.000	600.000	900.000	1.500.000	50	750.000	-150.000
Bàn họp	1999	6	1 cái	800.000	480.000	320.000	800.000	40	320.000	0
Bàn họp	1993	12	1 cái	564.000	564.000	0	564.000	0	0	0
Bàn họp	2001	4	4 cái	2.600.000	1.040.000	1.560.000	2.600.000	50	1.300.000	-260.000
Sa lon nệm	1999	6	1 bộ	2.700.000	1.620.000	1.080.000	2.700.000	40	1.080.000	0
Sa lon chạm khắc ý	2004	1	1 bộ	5.580.000	558.000	5.022.000	5.580.000	90	5.022.000	0
Bàn gỗ làm việc	2002	3	1 cái	700.000	210.000	490.000	700.000	50	350.000	-140.000
Bàn gỗ làm việc	2004	1	1 cái	700.000	70.000	630.000	700.000	50	350.000	-280.000
Tủ sắt đựng tài liệu loại I	1999	6	1 cái	1.800.000	1.080.000	720.000	1.800.000	40	720.000	0
Tủ tôn đựng tài liệu	1999	6	2 cái	1.500.000	900.000	600.000	1.500.000	40	600.000	0
Tủ tôn đựng tài liệu	2002	3	1 cái	750.000	225.000	525.000	750.000	30	225.000	-300.000
Tủ sắt có giá đựng TL	2002	3	1 cái	1.761.000	528.300	1.232.700	1.761.000	70	1.232.700	0
Tủ tôn đựng tài liệu	2004	1	1 cái	700.000	70.000	630.000	700.000	90	630.000	0
Tủ nhôm kính để ti vi	2001	4	1 cái	750.000	300.000	450.000	750.000	50	375.000	-75.000
Kết bực	1993	12	1 cái	2.100.000	2.100.000	0	2.100.000	0	0	0
Thùng đựng rác thải 5m3	1999	6	2 cái	21.000.000	12.600.000	8.400.000	21.000.000	30	6.300.000	-2.100.000
Thùng nhựa 1,2m3	2004	1	10c	11.400.000	1.140.000	10.260.000	11.400.000	90	10.260.000	0
Phương tiện vận tải				1.802.718.000	1.005.337.900	797.380.100	1.705.918.000		728.552.700	-68.827.400
xe I SUZU	1996	9	1ch	270.871.000	227.480.000	43.391.000	174.071.000		57.911.000	14.520.000
-Đầu xe cơ sở		9		145.200.000	130.680.000	14.520.000	145.200.000	20	29.040.000	14.520.000
-bộ phận chuyên dùng		9		125.671.000	96.800.000	28.871.000	28.871.000	100	28.871.000	0
xe HINO	2001	4	1ch	566.239.000	226.495.600	339.743.400	566.239.000		295.701.000	-44.042.400
-Đầu xe cơ sở		4		346.027.000	138.410.800	207.616.200	346.027.000	60	207.616.200	0
-bộ phận chuyên dùng		4		220.212.000	88.084.800	132.127.200	220.212.000	40	88.084.800	-44.042.400
xe MITSUBISHI	1999	6	1ch	414.058.000	248.434.800	165.623.200	414.058.000		132.623.200	-33.000.000
-Đầu xe cơ sở		6		249.058.000	149.434.800	99.623.200	249.058.000	40	99.623.200	0
-bộ phận chuyên dùng		6		165.000.000	99.000.000	66.000.000	165.000.000	20	33.000.000	-33.000.000
xe IFA	2002	3	1ch	290.000.000	87.000.000	203.000.000	290.000.000		174.940.000	-28.060.000
-Đầu xe cơ sở		3		174.000.000	52.200.000	121.800.000	174.000.000	70	121.800.000	0
-bộ phận chuyên dùng		3		116.000.000	34.800.000	81.200.000	116.000.000	40	46.400.000	-34.800.000
xe con TOYOTA	1996	8,5	1ch	242.550.000	206.167.500	36.382.500	242.550.000	25	60.637.500	24.255.000
xe kéo	1993	12	1ch	1.400.000	1.400.000	0	1.400.000		0	0

c kéo	1997	8	1 ch	1.600.000	1.280.000	320.000	1.600.000	20	320.000	0
c kéo	1998	7	2ch	3.500.000	2.450.000	1.050.000	3.500.000	30	1.050.000	0
c kéo	2000	5	2ch	3.500.000	1.750.000	1.750.000	3.500.000	30	1.050.000	-700.000
c kéo	2001	4	2ch	1.800.000	720.000	1.080.000	1.800.000	40	720.000	-360.000
c kéo	2001	4	2ch	1.800.000	720.000	1.080.000	1.800.000	40	720.000	-360.000
c kéo	2002	3	2ch	3.600.000	1.080.000	2.520.000	3.600.000	50	1.800.000	-720.000
c kéo	2003	2	1ch	1.800.000	360.000	1.440.000	1.800.000	60	1.080.000	-360.000

Thị xã Quảng Trị, Ngày 2 tháng 8 năm 2005

TỜ TRÌNH(V/v quyết định thành lập công ty cổ phần công trình- môi trường
& xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị)Kính gửi: UBND Tỉnh Quảng Trị

Ban Đổi mới & phát triển doanh nghiệp Tỉnh.

Thực hiện chủ trương của Thị uỷ, HĐND, UBND Thị xã Quảng Trị v/v chuyển đổi Đội quản lý công trình đô thị thành Công ty cổ phần và Công văn số: 53/UB-TM ngày 7 tháng 1 năm 2005 của UBND Tỉnh Quảng Trị v/v đồng ý cho chuyển đổi mô hình Đội quản lý công trình đô thị Thị xã Quảng Trị thành công ty cổ phần.

Căn cứ nghị định số: 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ v/v chuyển đổi công ty nhà nước thành Công ty cổ phần và các thông tư hướng dẫn.

UBND Thị xã Quảng Trị đã thành lập Ban chuyển đổi mô hình hoạt động Đội quản lý công trình đô thị, Hội đồng kiểm kê đánh giá tài sản tại Đội QLCTĐT nhằm giúp UBND Thị xã làm các thủ tục cần thiết để chuyển Đổi mô hình hoạt động của Đội quản lý công trình đô thị. Đến nay, công tác kiểm kê đánh giá tài sản đã hoàn thành, UBND Thị xã đã ra quyết định xác định giá trị tài sản Nhà nước tại Đội và phê duyệt Phương án cổ phần hoá Đội QLCTĐT và điều lệ tổ chức & hoạt động của công ty cổ phần công trình - môi trường & xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị.

Vậy, để công ty cổ phần sớm hình thành và đi vào hoạt động, UBND Thị xã Quảng Trị kính đề nghị UBND Tỉnh, Ban đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Tỉnh xem xét ra quyết định thành lập công ty cổ phần công trình - môi trường & xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị trên cơ sở chuyển đổi từ Đội quản lý công trình đô thị Thị xã Quảng Trị.

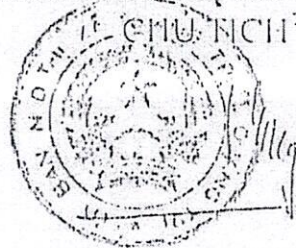
Kính mong UBND Tỉnh, Ban đổi mới & phát triển doanh nghiệp Tỉnh quan tâm, xem xét quyết định.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu

T.M. UBND THỊ XÃ QUẢNG TRỊ



Phan Văn Phong

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH QUẢNG TRỊ
Phòng đăng ký kinh doanh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CÔNG TY CỔ PHẦN
Số: 3003 000058

Đăng ký lần đầu, ngày 19 tháng 11 năm 2005

1. Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH - MÔI TRƯỜNG
ĐÔ THỊ QUẢNG TRỊ.**

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH - MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ.**

Tên viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính: **Số 1/5 Trần Hưng Đạo, Thị xã Quảng Trị,
tỉnh Quảng Trị.**

Điện thoại: **053. 861946**

Fax:

3. Ngành, nghề kinh doanh:

- Dịch vụ quản lý, khai thác, vận hành, bảo trì các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; Dịch vụ vệ sinh môi trường đô thị;
- Xây lắp công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, xây dựng dân dụng, giao thông;
- Trồng, mua bán hoa cây cảnh, trang trí sân vườn, nội thất;
- Kinh doanh dịch vụ ăn uống;
- Dịch vụ vận tải hàng hoá.

4. Vốn điều lệ: 2.246.410.000, 0 đồng.

5. Danh sách cổ đông sáng lập:

(Mệnh giá cổ phần là: 10.000 đồng).

TT	Tên Cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của cá nhân địa chỉ trụ sở chính của tổ chức	Số cổ phần
1	UBND thị xã Quảng Trị	Phường 2, Thị xã Quảng Trị.	171.037
2	Các cổ đông (Danh sách kèm theo)		53.604

6. Người đại diện theo pháp luật của công ty:

Chức danh: *Giám đốc Công ty.*

Họ và tên: **TRẦN NGỌC TÂM**

Sinh ngày: **15/10/1961**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Chứng minh nhân dân số: **200250361**

Ngày cấp: **04/12/1978** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.**

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Phường 2, Thị xã Quảng Trị, Quảng Trị.**

Chỗ ở hiện tại: **Khu phố 4B, Phường 2, Thị xã Quảng Trị, Tỉnh Quảng Trị.**

Chữ ký:

TRƯỞNG PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH ^{KT}



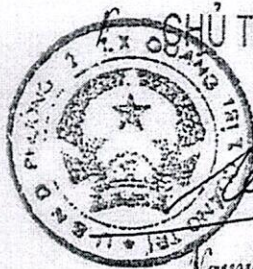
Le Văn Vinh

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: *733*.....Quyển số: *6*.....SCT/BS

Ngày.....*01*.....tháng.....*12*.....năm.....*2007*.....

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 2



Nguyễn Xuân Đông